

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 325/2018/HSST

Ngày: 24/9/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B - TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Hảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Công Danh

Ông Phạm Doãn Đức

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy - CBTA

Đại diện VKSND TP.Biên Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy

Sỹ – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở, Tòa án nhân dân TP. B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 311/2018/HSST ngày 05/9/2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 324/2018/QĐXXST - HS đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn L, tên gọi khác: không; Giới tính: Nam;

Sinh ngày tháng năm 1997, tại Đồng Nai;

Nơi đăng ký HKTT: xã L, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai;

Chỗ ở hiện nay: như trên;

Quốc tịch : Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: không.

Họ và tên cha: Trần Văn D, sinh năm 1969. Họ và tên mẹ: Lê Thị L sinh năm 1971.

Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình và chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 10/06/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Tp.B.

- **Người bị hại:** Anh Võ L, sinh năm: 1983. (vắng mặt). Địa chỉ: phường L, Thành phố B, tỉnh Đồng Nai;

- **Người liên quan:** Anh Trương Ngọc L, sinh năm: 1972. (vắng mặt).

Địa chỉ: phường A, Thành phố B, tỉnh Đồng Nai

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân TP Biên Hòa truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 18/11/2017, Trần Văn L đi đến dãy nhà trọ tại địa chỉ khu phố 2, phường, Tp do anh Vũ H sinh năm 1979 làm chủ, thì phát hiện thấy xe mô tô biển số 914.14 của anh Võ L sinh năm 1983, trú tại: phường L, Tp B để ngoài hành lang nhà trọ nên đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên.

Để thực hiện ý định đó, L về nhà trọ của L lấy một kìm cắt dây điện và quay lại nhà trọ của anh Võ L, L dùng kìm bẻ gãy khoen khóa cổng, rồi lấy dây kìm trên hàng rào cổng cột khóa phòng anh Võ L lại và dắt xe mô tô biển số 914.14 ra ngoài tẩu thoát. Đến ngày 19/12/2017, L mang xe đi sửa khóa rồi mang đến bán cho tiệm sửa xe cũ LHP, địa chỉ: phường A, Tp B do Trương Ngọc L, sinh năm 1972 làm chủ với giá 10.000.000đ (mười triệu đồng) và L đã tiêu xài cá nhân hết. Khi bán xe L sử dụng bản phô tô chứng minh nhân dân của người tên Nguyễn Văn Q, sinh năm 1996 ở Hồng Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình do L nhặt được trước đó và giấy đăng ký chứng nhận xe, bản sao chứng minh nhân dân mang tên Lê Thị Hồng T để làm giấy tờ mua bán với anh L, đồng thời điểm chỉ vào giấy mua bán xe.

Sau khi mua xe, anh L đổi xe cho anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1977 ngụ tại phường B, tp B, anh T tiếp tục bán xe mô tô biển số 914.14 cho anh Lê Tự Huy H sinh năm 1988 ngụ phường B, Tp B. Ngày 31/01/2018, H đang điều khiển xe mô tô 914.14 trên đường T, thuộc phường A, TP thì bị anh Võ L phát hiện. Sau đó anh H đưa giấy tờ xe và xe cho anh Võ L lên Công an Phường trình báo. Ngày 05/02/2018, L quay lại phường T thì bị Công an Phường T phát hiện bắt giữ và lập hồ sơ chuyển Cơ quan điều tra Công an Tp B điều tra xử lý.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu sơn đen trắng, biển số 914.14, số máy: E575894, số khung: DY750932.

- 01 giấy đăng ký xe 914.14 và 01 bản sao giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Thị Hồng T trú tại xã T, TP B.

- 01 chứng minh nhân dân phô tô mang tên Nguyễn Văn Q, sinh năm 1996 trú tại Hồng Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 24/TCKH-HĐĐG ngày 06/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản Tp. B: “01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu sơn đen trắng, biển số 914.14, số máy: E575894, số khung: DY750932 có giá trị định giá tài sản là 10.500.000đ (Mười triệu năm trăm nghìn đồng).

Về dân sự: Anh Võ L đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu bồi thường.

Anh Trương Ngọc L yêu cầu L phải bồi thường 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Tại cáo trạng số: 308/CT-VKS-HS ngày 28/8/2018 Viện kiểm sát nhân dân TP B đã truy tố bị cáo Trần Văn L về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP B giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn L mức án tù 08 tháng đến 10 tháng tù.

Ý kiến bị cáo: bị cáo không có ý kiến gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào những chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn L đã khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có tại hồ sơ vụ án, xét có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 00 giờ ngày 18/11/2017, Trần Văn L đi đến dãy nhà trọ tại địa chỉ phường T, Tp B, L đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu sơn đen trắng, biển số 914.14, số máy: E575894, số khung: DY750932 của anh Võ L có giá trị định giá tài sản là 10.500.000đ (Mười triệu năm trăm nghìn đồng). Ngày 03/4/2018, bị cáo bị khởi tố điều tra theo quy định.

Hành vi của bị cáo Trần Văn L đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 138 BLHS, như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và viện dẫn.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây mất an ninh, trật tự trị an. Bị cáo là người đã trưởng thành, đủ khả năng nhận biết được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Do tham lam, muốn có tiền tiêu xài, bị cáo vẫn bất chấp hậu quả thực hiện tích cực hành vi trộm cắp tài sản của người bị hại. Vì vậy, cần có mức án nghiêm đối với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, HĐXX có xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành phần dân lao động, trình độ học vấn thấp, hoàn cảnh gia đình khó khăn, người bị hại đã nhận lại tài sản, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

- Về bồi thường dân sự: Anh Võ L đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu bồi thường.

Anh Trương Ngọc L yêu cầu L phải bồi thường 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu sơn đen trắng, biển số 914.14, số máy: E575894, số khung: DY750932 và 01 giấy đăng ký xe 914.14 và 01 bản sao giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Thị Hồng T, trú tại xã T, TP B đã giao trả anh Võ L là phù hợp.

- 01 chứng minh nhân dân phô tô mang tên Nguyễn Văn Q, sinh năm 1996 trú tại Hồng Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình lưu hồ sơ vụ án.

[2] Hành vi, Quyết định tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Hành vi, quyết định tố tụng, quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP B trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay là đúng quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận;

Bị cáo phải chịu án phí HSST, DSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ Luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn L: 08 (Tám) tháng tù

Thời hạn tù tính từ ngày 10/6/2018.

Về dân sự: Căn cứ các Điều 584, 587, 589 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 42 Bộ Luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009:

Buộc bị cáo phải thanh toán hoàn trả cho anh Trương Ngọc L số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng).

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo phải chịu 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại vắng mặt, người liên quan thời hạn trên tính từ ngày bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ theo luật định.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

* Nơi nhận:

- VKS TP B (2)
- CABH – BC (3)
- TAT.ĐN (1)
- THA.TPB (5)
- Người bị hại (1)
- Lưu. (2)
- Sở tư pháp (1)

Nguyễn Thị Phương Hảo